

Cẩm Nam, ngày 10 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO NIÊM YẾT CÔNG KHAI
(Theo Thông tư 61/2017/TT-BTC)

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 01/ QĐ-MGCN ngày 02 tháng 01 năm 2024 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường MG Cẩm Nam năm 2024.

Trường Mẫu giáo Cẩm Nam thông báo việc niêm yết công khai của nhà trường theo qui định tại *Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính*, cụ thể như sau:

Nội dung niêm yết:

- + Thu, chi ngân sách quý 1+2 năm 2024
- Thời gian niêm yết: 10/7/2024
- Địa điểm niêm yết: Bảng thông báo, trang web của nhà trường.
- Thời gian kết thúc: 10/8/2024(1 tháng)
- Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Trong suốt thời gian công khai

Trong quá trình niêm yết công khai, nếu có ý kiến xin phản hồi trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai. Nhận được ý kiến có địa chỉ rõ ràng, ban công khai sẽ thống nhất và giải đáp kịp thời.

* Nơi nhận

- CBGVNV
- LưuVT



Hiệu trưởng

Phong Lan
Trương Thị Phong Lan

Cẩm Nam, ngày 10 tháng 7 năm 2024

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
(Theo Thông tư 61/2017/TT-BTC)

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 01/ QĐ-MGCN ngày 02 tháng 01 năm 2024 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường MG Cẩm Nam năm 2024.

Hôm nay vào lúc 8h30 ngày 10/7/2024

Tại trường Mẫu giáo Cẩm Nam

Thành phần ban công khai gồm có:

1. Bà Trương Thị Phong Lan - Hiệu trưởng.
2. Bà Phan Thị Hoàng Linh - CTCD
3. Bà Trương Thị Thu Tài - P. Hiệu trưởng
4. Bà Lý Tú Châu - TTVP -Thư ký

+ Người chứng kiến: Bà Phan Thị Hoàng Linh - CTCD

Đã tiến hành niêm yết công khai các nội dung sau:

+ Thu, chi ngân sách nhà nước quý 1+ 2 năm 2024

- Thời gian niêm yết: 10/7/2024 đến hết ngày 10/8/2024

- Địa điểm niêm yết: Bảng thông báo, trang web của nhà trường.

Trong quá trình niêm yết công khai, nếu có ý kiến xin phản hồi trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai.

Thư ký



Lý Tú Châu

Người niêm yết



Lý Tú Châu



Trương Thị Phong Lan



Phan Thị Hoàng Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TRƯỜNG MG CẨM NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 61 /QĐ-MGCN

Hội An, ngày 15 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Quý 1 năm 2024
của đơn vị Mẫu giáo Cẩm Nam

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẪU GIÁO CẨM NAM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định thành lập trường Mẫu giáo Cẩm Nam số: 1833/QĐ-UBND. Cấp ngày: 16/11/2012;

Căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của Phòng GD&ĐT Hội An và Trường Mẫu giáo Cẩm Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

- **Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý 1 năm 2024 của trường Mẫu giáo Cẩm Nam (theo các biểu đính kèm)
- **Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- **Điều 3.** Các bộ phận liên quan căn cứ tổ chức thực hiện Quyết định này./.

***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu :HT, KT,VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trương Thị Phong Lan

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mẫu Giáo Cẩm Nam

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HA., ngày 15 tháng 4 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý I năm 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.501.660.000	627.133.937	25,07	
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.501.660.000	627.133.937	25,07	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.501.660.000	627.133.937	25,07	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.434.160.000	449.011.493	18,45	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	67.500.000	178.122.444	263,89	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 15 tháng 4 năm 2024.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)


Trương Thị Phong Lan

ANT. Q.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TRƯỜNG MẪU GIÁO CẨM NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 125/QĐ-MGCN

Hội An, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách Quý 2 năm 2024
của đơn vị Mẫu giáo Cẩm Nam

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẪU GIÁO CẨM NAM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định thành lập trường Mẫu giáo Cẩm Nam số: 1833/QĐ-UBND. Cấp ngày: 16/11/2012;

Căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của Phòng GD&ĐT Hội An và Trường Mẫu giáo Cẩm Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

- **Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý 2 năm 2024 của trường Mẫu giáo Cẩm Nam (theo các biểu đính kèm)
- **Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- **Điều 3.** Các bộ phận liên quan căn cứ tổ chức thực hiện Quyết định này./.

***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu :HT, KT,VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trương Thị Phong Lan

Đơn vị: Trường Mẫu Giáo Cẩm Nam
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
+1A, ngày 01 tháng 7, năm 2024.

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý II năm 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	28	554	1.978,57	
I	Nguồn ngân sách trong nước	28	554	1.978,57	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	28	554	1.978,57	

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		543		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	28	11	39,29	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày 01 tháng 7 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu)

Trương Thị Phong Lan